TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do-Hạnh Phúc

Bản án số:22/2019/HS-ST
Ngày 09 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Ngọc Tú

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Công Hoà.

2. Bà Nay H' Chim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Băng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST – HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn B (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại Kim Đ –Hưng Y. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Khối Z, xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình M và bà Dương Thị N (đã chết), có vợ là Nguyễn Thị Ng và 03 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư S khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi đi khỏi nơi cư trú số 13/LCĐKNCT, ngày 26/4/2019. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ông Trịnh Hữu B, sinh năm 1981 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Cao Su Chư S. Địa chỉ: 420 Hùng V, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn Khối Z, xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia L. Có mặt.

+ Anh Bùi Anh Q, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn Khối Z, xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Ông Lê Vũ Anh T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn Khối Z, xã Ia T, huyện Chư Sê, tỉnh Gia L. Vắng mặt.

+ Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Khối Z, xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia L. Vắng mặt.

+ Ông Trịnh Văn N, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Bầu Z, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Ông Vũ Đình M, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Thôn Khối Z, xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Khối Z, xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị L, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn Khối Z, xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi , tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 20/4/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cao su Chư Sê có thuê Vũ Văn B, sinh năm 1984, Bùi Anh Q, sinh năm 1975, Trịnh Văn H, sinh năm 1982, Lê Vũ Anh T, sinh năm 1973 cùng trú tại thôn Khối Zố, xã Ia T, huyện Chư S, Gia Lai, Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981, trú tại thôn Phú T, xã IaB, huyện Chư P, Gia Lai, Vũ Công D, sinh năm 1983, trú tại thôn Phú V, xã Ia B, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai đi bỏ phân cao su tại khu vực tái canh trồng mới thuộc lô 11B và lô 11C nông trường cao su Ia T. Sau khi nhận phân từ Công ty (khoảng 20 tấn phân vi sinh) thì B, Quang, H, T, T và D tiến hành chất phân lên xe máy cày và đi rải phân tại các hố trồng cây cao su tại khu vực này. D là người điều khiển xe máy cày, những người còn lại đưa phân lên xe và đi giải phân, trung bình 01 bao phân bỏ 16 hố cây cao su, anh Danh điều khiển xe máy cày chạy chậm, chúng tôi theo xe máy cày đi giải phân theo hàng khoảng 01 tiếng sẽ quay lại điểm tập kết tiếp tục lấy phân, ai mệt thì thay nhau nghỉ ngơi và ở lại trông coi phân ở điểm tập kết. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Bùi Anh Q là người ở lại nghỉ trông coi phân, Q thấy lúc này không có anh Trịnh Văn N là người quản lý, bảo vệ của công ty ở đây và những người bỏ phân cùng đi rải phân ở cách xa khu vực điểm tập kết phân. Nên Q nảy sinh ý định trộm cắp phân của công ty. Q sử dụng xe mô tô BKS: 81H6 - 5925 lấy trộm 02 bao phân vi sinh rồi chở đi cất giấu tại rẫy của Q cách đó khoảng 2km tại thôn Thái H, xã Chư P, sau khi trộm phân xong Q quay lại trông coi phân như bình thường. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh T nghỉ mệt và thay Q trông coi phân, lợi dụng lúc những người khác đi bỏ phân không ai chú ý, T sử dụng xe mô tô BKS: 81H4 – 5217 của T chở trộm 08 bao phân vi sinh (chở 02 chuyến mỗi chuyến 4 bao) và vận chuyển đến cất giấu tại rẫy nhà Trịnh Văn H, thuộc thôn Thái H, xã Chư P, huyện Chư S (Do từ đầu năm T đã xin để nhờ phân bò tại rẫy của H để ủ phân nên khi trộm cắp được phân T đem đến cất giấu luôn tại đây), sau khi trộm phân xong T quay lại trông coi phân như bình thường. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Văn B nghỉ mệt và thay T trông coi phân, lợi dụng lúc những người bỏ phân cùng không chú ý B đã sử dụng xe mô tô (không có biển số) trộm cắp và vận chuyển 14 bao phân vi sinh (B chở 7 chuyến mỗi chuyến chở 02 bao) đem về cất giấu tại rẫy tiêu của B cách đó khoảng 2km. Sau khi trộm cắp xong, B

quay lại trông coi và đi bỏ phân như bình thường. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, qua quá trình kiểm tra bảo vệ công ty phát hiện mất 24 bao phân vi sinh. Công ty đã tiến hành tìm kiếm và phát hiện số lượng phân bón bị mất trộm đang được cất giấu tại rẫy của Vũ Văn B, Trịnh Văn Hạ, Bùi Anh Q. Sau đó, đại diện cho Công ty là ông Trần Ngọc L - Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Chư S đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan Công an huyện Chư S.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chư Sê đã triệu tập Vũ Văn B, Nguyễn Thanh T, Bùi Anh Q đến trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an Vũ Văn B và các đối tượng đã khai nhận hành vi vi phạm của bản thân.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT – VKS ngày 16/7/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Vũ Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn B từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về phần dân sự và về vật chứng: miễn xét; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư S, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 20/4/2019, tại lô cao su số 11B và 11C thuộc thôn Khối Z, xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai, bị cáo Vũ Văn B có hành vi lén lút trộm cắp 14 bao phân bón hữu cơ vi sinh có tổng trọng lượng 700kg, trị giá 2.282.000 đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Chư S. Sau khi trộm cắp phân vi sinh xong Vũ Văn B đem về cất giấu tại rẫy của nhà mình thuộc thôn Thái H, xã Chư P để sử dụng vào mục đích cá nhân. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn B tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ

luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để dùng vào mục đích cá nhân, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi tội phạm đến cùng chính vì vậy cần phải hình phạt xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo Bằng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nguyên đơn dân sự sau khi nhận lại tài sản đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố bị cáo là ông Vũ Đình M có thời gian công tác trong Quân đội nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP Toà án nhân dân tối cao ngày 15/05/2018 Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy rằng khung hình phạt đối với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự "bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm", bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lại có 03 tình tiết giảm nhẹ các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng chế định án treo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sửa chữa bản thân bên cạnh sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương. Và cũng để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh T đã có hành vi trộm cắp 08 bao phân hữu cơ vi sinh trị giá 1.304.000 đồng và anh Bùi Anh Q đã có hành vi Trộm cắp 02 bao phân hữu cơ vi sinh trị giá 326.000 đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Chư S, tài sản chiếm đoạt chưa đủ định lượng để khởi tố. Vì vậy hành vi của T, Q không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Qúa trình điều tra xác định được Nguyễn Thanh T, Bùi Anh Q, Vũ Văn B không có sự bàn bạc, rủ rê nhau cùng trộm cắp phân của Công ty, việc B lấy trộm phân của Công ty, T và Q không biết và không thấy. Vì vậy Nguyễn Thanh T, Bùi Anh Q không đồng phạm Vũ Văn B về hành vi

trộm cắp tài sản. Do đó Công an huyện Chư S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Q bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng, theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 15, NĐ 167/2013/NĐ-CP là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trịnh Hữu B là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Cao Su Chư S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Vũ Văn B, Nguyễn Thanh T và Bùi Anh Q bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SIMBA, biển kiểm soát: 81H1 – 2570 mà Vũ Văn B sử dụng làm phương tiện trộm cắp, chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Vũ Đình M. Việc Bằng mượn xe của ông M sau đó sử dụng để trộm cắp tài sản ông M không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư S đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho ông Vũ Đình M là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với 24 (Hai mươi bốn) bao phân bón hữu cơ vi sinh có tổng trọng lượng 1200kg, đây là tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Chư S. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại số phân bón hữu cơ vi sinh này cho này cho ông Trịnh Hữu B (đại diện Công ty Cao su Chư S) là phù hợp nên miễn xét.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Naori, biển kiểm soát: 81H6 – 5925 mà Bùi Anh Q sử dụng làm phương tiện trộm cắp, chiếc xe là tài sản chung của của Bùi Anh Q và vợ là Lê Thị H, đây là phương tiện kiếm sống chính trong gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý trao trả chiếc xe trên cho Bùi Anh Q là phù hợp nên miễn xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN biển kiểm soát: 81H4 – 5217 Nguyễn Thanh T sử dụng làm phương tiện trộm cắp, chiếc xe là tài sản chung của của Nguyễn Thanh T và vợ là Vũ Thị L đây là phương tiện kiếm sống chính trong gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho Nguyễn Thanh T là phù hợp nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn B, phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn B cho UBND xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về phần dân sự và vật chứng: Miễn xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án: Buộc bị cáo Vũ Văn B chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2019) bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, nguyên đơn đơn dân sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại tại bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Ngọc Tú

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.